

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chung Kim S**

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy N**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim U** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Kim Y**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 312/20 đường Dương Minh Châu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Hứa Hoàng T**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 39/24 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Trần Kim Y trình bày:** Trước đây bà Y và ông T tự tìm hiểu nhau khoảng vài tháng, sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/4/2007.

Lý do xin ly hôn: Bà Y trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh cãi vã, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập bà Y dẫn đến tình cảm rạn nứt, hai bên đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay.

Thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Kim Y yêu cầu được ly hôn với ông Hứa Hoàng T.

Về con chung: Bà Y xác nhận vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Hứa Y Quỳnh, sinh năm 2006, Hứa Như Quỳnh, sinh năm 2012 (đã mất ngày 11/6/2021) và Hứa Ngọc Quỳnh, sinh năm 2012. Bà Y yêu cầu nuôi con tên Hứa Y Quỳnh và Hứa Ngọc Quỳnh, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại bà Y làm công ty ở Bình Dương, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng, đủ để nuôi con học tập đầy đủ.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin ly hôn với ông T, yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, mong Hội đồng xét xử chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Trần Kim Y và ông Hứa Hoàng T là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn ông Hứa Hoàng T không đến Tòa án và cũng có văn bản phản hồi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Bà Y và ông T tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/4/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Y khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên ăn nhậu không lo cho gia đình, bà Y đã nhiều lần khuyên nhủ và tạo cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, vợ chồng phải biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng giữa bà Y và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ

năm 2020 cho đến nay, bà Y cũng xác nhận hiện nay không còn tình cảm với ông T nên kiên quyết xin ly hôn với ông T. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y đối với ông T.

[3] Về con chung: Bà Y xác nhận vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Hứa Y Quỳnh, sinh năm 2006, Hứa Như Quỳnh, sinh năm 2012 (đã mất ngày 11/6/2021) và Hứa Ngọc Quỳnh, sinh năm 2012. Bà Y yêu cầu nuôi con tên Hứa Y Quỳnh và Hứa Ngọc Quỳnh, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại bà Y làm công ty ở Bình Dương, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng, đủ để nuôi con học tập đầy đủ. Xét thấy lời trình bày của bà Y thì từ khi vợ chồng ly thân đến nay bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng các con nên yêu cầu được nuôi con chung của bà Y là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0002291 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Kim Y với ông Hứa Hoàng T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Hứa Y Quỳnh, sinh năm 2006 và Hứa Ngọc Quỳnh, sinh năm 2012 cho bà Trần Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Kim Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0002291 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Y không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2022). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

BÙI CHÍ L

